

Thành phố không khói thuốc: Phân tích lỗ hổng

Liên đoàn pháp lý quốc tế, Chiến dịch vì trẻ em không thuốc lá



Tài liệu này được thiết kế nhằm hỗ trợ người xét duyệt trong việc đánh giá các biện pháp pháp lý về không khói thuốc của quý vị, nhằm bảo đảm rằng các biện pháp đó phản ánh các nghĩa vụ pháp lý và thông lệ tốt nhất trên toàn cầu, phù hợp với Công ước khung của WHO về kiểm soát thuốc lá (WHO Framework Convention on Tobacco Control, WHO FCTC), các Hướng dẫn thực thi, và các quyết định được thông qua bởi cơ quan quản lý của Công ước, Hội nghị các bên (Conference of the Parties, COP). Cần đọc tài liệu này cùng với ấn phẩm *Thành phố không khói thuốc: Khung chính sách cho các biện pháp pháp lý không khói thuốc*.

• Mục đích và Kết luận	2
• Các thuật ngữ chính	2
• Các địa điểm trong nhà: • Tình trạng không khói thuốc của các địa điểm công cộng, nơi làm việc và phương tiện giao thông công cộng	6
• Các địa điểm ngoài trời: • Tình trạng không khói thuốc của các địa điểm công cộng, nơi làm việc và phương tiện giao thông công cộng	8
• Nghĩa vụ và Hình phạt	9
• Các cơ quan thực thi	12
• Các cân nhắc bổ sung	13

Ghi chú về thuật ngữ

KHU TỰ QUẢN: Khu tự quản có thể tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm thành phố, thị trấn và làng. Trong nhiều trường hợp, đây là cấp chính quyền thứ ba, dưới cấp quốc gia (cấp một) và cấp tiểu bang/tỉnh/vùng (cấp hai). Xuyên suốt tài liệu này, thuật ngữ “khu tự quản” được sử dụng để chỉ chính quyền địa phương (tỉnh, vùng, thị trấn, làng) chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ và ban hành luật trong phạm vi lãnh thổ của mình.

SẮC LỆNH: Các khu tự quản trên toàn thế giới ban hành các văn bản pháp lý với các tên gọi khác nhau — như quy chế, luật, nghị định, sắc lệnh, quy định, v.v. Hơn nữa, một số biện pháp pháp lý được xem xét trong khuôn khổ dự án này có thể đang ở dạng dự thảo hoặc có thể đã có hiệu lực. Xuyên suốt tài liệu này, thuật ngữ “sắc lệnh” được sử dụng để chỉ văn kiện pháp lý đang được xây dựng hoặc đang được xem xét.

THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ: Cho đến nay, trên thị trường toàn cầu có hàng nghìn loại hệ thống cung cấp nicotine điện tử (electronic

nicotine delivery systems, ENDS) khác nhau, bao gồm thuốc lá điện tử, e-hookah và nhiều loại khác. Những sản phẩm này có nhiều đặc điểm chung ở chỗ chúng cho phép người dùng hít chất có chứa nicotine, nhưng cũng khác biệt đáng kể về hình thức và các bộ phận bên trong dùng để làm nóng dung dịch lỏng. Hơn nữa, có những sản phẩm trông hoàn toàn giống nhau về hình thức nhưng lại không chứa nicotine, hoặc được ghi nhãn hay quảng cáo là “không chứa nicotine”. Các sản phẩm này thường được gọi là hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử (electronic non-nicotine delivery systems, ENNDS). Xuyên suốt tài liệu này, thuật ngữ “thuốc lá điện tử” được sử dụng để chỉ tất cả các sản phẩm này (cả ENDS và ENNDS).

KHÓI THUỐC, NGƯỜI HÚT THUỐC VÀ KHÔNG KHÓI THUỐC:

Với sự xuất hiện của các sản phẩm như thuốc lá điện tử và sản phẩm thuốc lá nung nóng (heated tobacco products, HTP), những sản phẩm làm nóng thuốc hoặc thanh thuốc lá để hít

vào, thường thông qua một thiết bị điện tử, các cơ quan quản lý và các nhà vận động vì y tế công cộng đã nhận thấy nhu cầu bảo vệ mọi người khỏi việc phơi nhiễm với các khí thải từ tất cả các sản phẩm này, bên cạnh khí thải từ các sản phẩm thuốc lá truyền thống được đốt cháy, tại các nơi làm việc trong nhà, địa điểm công cộng và trên phương tiện giao thông công cộng. Từ góc độ soạn thảo pháp lý, một cách để đạt được điều này là định nghĩa “khói thuốc” theo hướng bao hàm cả hành vi hút các sản phẩm thuốc lá truyền thống (ví dụ: thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lòn) và việc sử dụng thuốc lá điện tử cũng như các HTP. Do đó, xuyên suốt tài liệu này, thuật ngữ “khói thuốc” được sử dụng để chỉ việc sử dụng tất cả các sản phẩm hít vào được quy định bởi sắc lệnh. Tương tự, “người hút thuốc” đề cập đến những người sử dụng các sản phẩm hít vào, và “không khói thuốc” có nghĩa là không có khói thuốc lá và khí thải từ thuốc lá điện tử cũng như các HTP.

Mục đích và Kết luận

Phần này nhằm nêu rõ cơ sở lập luận và bằng chứng của khu tự quản cho việc thông qua các điều khoản của sắc lệnh. Hình thức, tiêu đề và nội dung của phần này có thể khác nhau tùy theo khu vực pháp lý.

	Có/Không	Nhận xét
Luật của bạn có bao gồm phần nêu mục đích và kết luận (hoặc phần tương tự) không?		

Các thuật ngữ chính

Phần này nhằm giúp bạn đánh giá các yếu tố có trong các định nghĩa, thay vì chỉ đơn giản đối chiếu định nghĩa một cách nguyên văn. Các biện pháp hiện có có thể sử dụng các thuật ngữ khác nhau vì bất kỳ định nghĩa nào cũng phải được đọc kết hợp với các điều khoản thực chất của sắc lệnh.

Các định nghĩa này được thiết kế để hỗ trợ cho nhau. Do đó, việc thay đổi hoặc bỏ một định nghĩa trong sắc lệnh có thể đòi hỏi các thay đổi khác.

Thuật ngữ chính	Các yếu tố định nghĩa và giải thích	Định nghĩa mẫu	Phân tích lỗ hổng Xác định bất kỳ lỗ hổng nào trong các định nghĩa của những thuật ngữ chính này.
Khói thuốc hoặc hút thuốc	<p>Định nghĩa này cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bao quát việc sử dụng tất cả các sản phẩm hít vào, được điều chỉnh trong sắc lệnh và phát thải các chất. Điều này bao gồm cả hành vi hút các sản phẩm thuốc lá truyền thống (ví dụ: thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá) và việc sử dụng thuốc lá điện tử cũng như các HTP (xem thêm Ghi chú về thuật ngữ). Bao gồm cả việc sở hữu sản phẩm được điều chỉnh, bất kể sản phẩm đó có đang được sử dụng thông qua hít vào hoặc thở ra hay không. <p>Có thể không cần thiết phải định nghĩa cả hai thuật ngữ “khói thuốc” và “hút thuốc”. Điều này phụ thuộc vào việc từng thuật ngữ trong số này có được sử dụng trong sắc lệnh hay không.</p>	<p>“Hút thuốc” hoặc “khói thuốc” có nghĩa là đang sở hữu hoặc kiểm soát một sản phẩm thuốc lá được đốt cháy hoặc được kích hoạt, sản phẩm thuốc lá nung nóng, hệ thống cung cấp nicotine điện tử, hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử, hoặc sản phẩm liên quan, bất kể liệu có đang hít vào hoặc thở ra khí thải hay không.</p>	

Thuật ngữ chính	Các yếu tố định nghĩa và giải thích	Định nghĩa mẫu	Phân tích lỗ hổng Xác định bất kỳ lỗ hổng nào trong các định nghĩa của những thuật ngữ chính này.
Địa điểm công cộng	<p>Định nghĩa này cần bao gồm các địa điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có thể tiếp cận với công chúng • Sử dụng chung • Bất kể quyền sở hữu hay quyền tiếp cận <p>Thông thường, định nghĩa này không bao gồm danh sách các nơi được coi là địa điểm công cộng. Việc sử dụng một danh sách có nguy cơ, có thể vô tình, bỏ sót một loại địa điểm mà lẽ ra nên được bao gồm.</p>	<p>“Địa điểm công cộng” có nghĩa là bất kỳ nơi nào mà công chúng có thể tiếp cận và bất kỳ địa điểm nào sử dụng chung, bất kể quyền sở hữu hay quyền tiếp cận.</p>	
Nơi làm việc	<p>Định nghĩa này cần bao gồm các địa điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Được mọi người sử dụng trong quá trình làm việc có lương hoặc không lương • Tất cả các khu vực liên quan hoặc gắn liền thường được sử dụng trong quá trình làm việc, bao gồm cả phương tiện làm việc <p>Thông thường, định nghĩa này không bao gồm danh sách các địa điểm được coi là nơi làm việc. Việc sử dụng một danh sách có nguy cơ, có thể vô tình, bỏ sót một loại địa điểm mà lẽ ra nên được bao gồm.</p>	<p>“Nơi làm việc” có nghĩa là bất kỳ địa điểm nào được mọi người sử dụng trong quá trình làm việc có lương hoặc không lương, bao gồm tất cả các khu vực liên quan hoặc gắn liền thường được sử dụng trong hoặc liên quan đến quá trình làm việc, cũng như các phương tiện làm việc.</p>	
Phương tiện giao thông công cộng	<p>Định nghĩa này cần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các hình thức vận chuyển phục vụ việc chở công chúng • Thường nhằm nhận thù lao hoặc lợi ích thương mại <p>Định nghĩa này nhằm bao quát tất cả các bộ phận của mọi dạng phương tiện giao thông công cộng, bao gồm taxi, xe buýt, tàu hỏa, phà, máy bay và các loại khác.</p> <p>Thông thường, định nghĩa này không bao gồm danh sách các địa điểm được coi là phương tiện giao thông công cộng. Việc sử dụng một danh sách có nguy cơ, có thể vô tình, bỏ sót một loại phương tiện giao thông công cộng.</p>	<p>“Phương tiện giao thông công cộng” có nghĩa là tất cả các phương tiện được sử dụng để vận chuyển công chúng, thường là nhằm nhận thù lao hoặc lợi ích thương mại.</p>	

Thuật ngữ chính	Các yếu tố định nghĩa và giải thích	Định nghĩa mẫu	Phân tích lỗ hổng Xác định bất kỳ lỗ hổng nào trong các định nghĩa của những thuật ngữ chính này.
Đóng kín (hoặc trong nhà)	<p>Định nghĩa này cần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không gian có mái che hoặc có một hay nhiều bức tường • Công trình cố định và tạm thời <p>Định nghĩa này nhằm bao quát toàn diện tất cả các không gian trong nhà và các địa điểm có không gian trong nhà một phần. Một địa điểm có không gian trong nhà một phần sẽ bao gồm, ví dụ: một không gian có mái che nối liền với nhà hàng, nơi có thể được hiểu là bên ngoài.</p>	<p>“Đóng kín” có nghĩa là bất kỳ không gian nào có mái che hoặc có một hoặc nhiều bức tường hay vách, bất kể loại vật liệu được sử dụng cho mái, tường hay vách, và bất kể công trình là cố định hay tạm thời.</p>	
Không gian ngoài trời	<p>Định nghĩa này nhằm bao quát các không gian ngoài trời nơi việc hút thuốc có thể bị cấm hoặc hạn chế, chẳng hạn như bãi biển, sân chơi, sân ngoài trời của quán bar hoặc nhà hàng, khu vực bên ngoài lối ra vào của tòa nhà, v.v.</p>	<p>“Không gian ngoài trời” có nghĩa là bất kỳ không gian nào không phải là “đóng kín”, theo định nghĩa của thuật ngữ này trong Sắc lệnh.</p>	
Sản phẩm thuốc lá	<p>Định nghĩa này cần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các sản phẩm được làm hoàn toàn hoặc một phần từ bất kỳ bộ phận nào của cây thuốc lá • Để tiêu thụ theo bất kỳ hình thức nào <p>Định nghĩa này nhằm bao quát tất cả các sản phẩm thuốc lá, bao gồm thuốc lá điếu, bidis, xì gà và thuốc lá lào. Đối với các sản phẩm thuốc lá cần có thiết bị để sử dụng (ví dụ: HTP), định nghĩa này có thể không bao quát thiết bị đó.</p>	<p>“Sản phẩm thuốc lá” là sản phẩm được làm hoàn toàn hoặc một phần từ bất kỳ bộ phận nào của cây thuốc lá dưới dạng nguyên liệu thô, được sản xuất để sử dụng cho mục đích tiêu dùng bằng bất kỳ hình thức nào.</p>	
Sản phẩm thuốc lá nung nóng	<p>Trong khi các điều thuốc lá hoặc lõi thuốc của sản phẩm thuốc lá nung nóng có thể được coi là “sản phẩm thuốc lá” theo định nghĩa ở trên, thì các thiết bị cần thiết để sử dụng sẽ không được coi là “sản phẩm thuốc lá”. Do đó, cần có một định nghĩa riêng.</p> <p>Định nghĩa sau đây sẽ bao quát các thiết bị cần thiết để sử dụng điếu hoặc lõi thuốc của sản phẩm thuốc lá nung nóng.</p>	<p>“Sản phẩm thuốc lá nung nóng” có nghĩa là:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. một thiết bị điện tử được sản xuất để tiêu thụ sản phẩm thuốc lá bằng cách tạo ra khí thải để hít vào; và b. một sản phẩm thuốc lá để sử dụng với thiết bị trong tiểu mục (a). 	

Thuật ngữ chính	Các yếu tố định nghĩa và giải thích	Định nghĩa mẫu	Phân tích lỗ hổng Xác định bất kỳ lỗ hổng nào trong các định nghĩa của những thuật ngữ chính này.
Hệ thống cung cấp nicotine điện tử	Định nghĩa này nhằm bao quát rộng nhất có thể và ghi nhận các loại thuốc lá điện tử sử dụng mọi dạng nicotine, bao gồm nicotine tổng hợp hoặc các chất tương tự nicotine.	<p>“Hệ thống cung cấp nicotine điện tử” có nghĩa là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. một thiết bị điện tử nung nóng một chất nhằm tạo ra khí thải để hít vào; và b. một chất có chứa nicotine ở bất kỳ dạng nào, có nguồn gốc tổng hợp hoặc tự nhiên, hoặc chất tương tự nicotine nhưng không chứa thuốc lá và được sử dụng với thiết bị trong tiểu mục (a). 	
Hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử	Định nghĩa này nhằm mục đích bao quát tất cả các loại thuốc lá điện tử không chứa nicotine ở bất kỳ dạng nào.	“Hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử” có nghĩa là hệ thống cung cấp nicotine điện tử, theo định nghĩa của thuật ngữ này trong Sắc lệnh, không chứa bất kỳ dạng hoặc dẫn xuất nào của nicotine.	
Sản phẩm liên quan	<p>Định nghĩa này nhằm mục đích bao quát bất kỳ sản phẩm nào có thể phát thải các chất vào không khí và có thể không nằm trong định nghĩa “sản phẩm thuốc lá nung nóng”, “hệ thống cung cấp nicotine điện tử” hoặc “hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử”. Ví dụ: các công ty thuốc lá đã tung ra các sản phẩm thuốc lá nung nóng được làm từ lá trà và các sản phẩm thuốc lá nung nóng không chứa nicotine.</p> <p>Hơn nữa, định nghĩa này có thể bao hàm việc sử dụng cần sa dạng hít ở những nơi sản phẩm đó được bán hợp pháp.</p>	“Sản phẩm liên quan” nghĩa là bất kỳ sản phẩm hít vào nào giống với sản phẩm thuốc lá nung nóng, hệ thống cung cấp nicotine điện tử hoặc hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử.	

Các địa điểm trong nhà: Tình trạng không khói thuốc của các địa điểm công cộng, nơi làm việc và phương tiện giao thông công cộng

Điều quan trọng là phải cấm hút thuốc ở mọi địa điểm công cộng trong nhà, nơi làm việc trong nhà và trên phương tiện giao thông công cộng mà không có ngoại lệ. Trong biểu đồ dưới đây, vui lòng cho biết các biện pháp không khói thuốc của bạn có cấm hay hạn chế hút thuốc ở những nhóm địa điểm sau không.

Địa điểm trong nhà	Nhận xét Xác định bất kỳ lỗ hổng nào về phạm vi không khói thuốc ở mỗi địa điểm.
1. Cơ sở thuộc chính phủ	
2. Văn phòng tư nhân	
3. Bệnh viện	
4. Cơ sở chăm sóc sức khỏe có lưu trú — khu vực công cộng	
5. Cơ sở chăm sóc sức khỏe không lưu trú	
6. Cơ sở chăm sóc trẻ em/trường mẫu giáo	
7. Trường tiểu học và trung học	
8. Đại học/cơ sở dạy nghề	
9. Cửa hàng	
10. Cơ sở văn hóa	
11. Sân vận động/Đấu trường trong nhà	

Địa điểm trong nhà	Nhận xét Xác định bất kỳ lỗ hổng nào về phạm vi không khói thuốc ở mỗi địa điểm.
12. Nhà hàng	
13. Quán bar/quán rượu/câu lạc bộ đêm	
14. Sòng bạc	
15. Khách sạn/nhà nghỉ – khu vực công cộng	
16. Khách sạn/nhà nghỉ – phòng dành cho khách	
17. Nhà tù/cơ sở giam giữ – khu vực công cộng	
18. Tàu hỏa, xe buýt và các phương tiện giao thông mặt đất chung khác (trừ taxi)	
19. Taxi (xe cho thuê)	
20. Máy bay thương mại	
21. Tàu thủy thương mại	
22. Cơ sở giao thông công cộng	
<i>Liệt kê bất kỳ địa điểm trong nhà nào khác được nêu trong sắc lệnh.</i>	

Nghĩa vụ và Hình phạt

Trong biểu đồ dưới đây, vui lòng chỉ ra liệu sắc lệnh có quy định nghĩa vụ hay không và hình phạt áp dụng cho hành vi vi phạm các nghĩa vụ đó.

Nghĩa vụ và Hình phạt	Có/Không	Nhận xét
Biển báo tại các cơ sở không khói thuốc		
Liệu sắc lệnh này có yêu cầu chủ doanh nghiệp/người sử dụng lao động/người giám sát phải có nghĩa vụ dán biển báo tại những cơ sở không khói thuốc không?		
Liệu sắc lệnh này có áp dụng các hình phạt sau đây đối với hành vi không dán biển báo không?		
Cảnh báo		
Phạt tiền		
Đình chỉ/hủy bỏ giấy phép		
Phạt tù (nếu thích hợp)		
Các hình phạt có phù hợp với các nguyên tắc sau đây không?		
Đủ lớn để ngăn chặn các hành vi vi phạm		
Tăng mức phạt đối với các vi phạm lặp lại		
Gạt tàn		
Liệu sắc lệnh này có yêu cầu chủ doanh nghiệp/người sử dụng lao động/người giám sát phải có nghĩa vụ dọn dẹp gạt tàn không?		

Nghĩa vụ và Hình phạt	Có/Không	Nhận xét
<p>Liệu sắc lệnh này có áp dụng các hình phạt sau đây đối với hành vi không dọn dẹp gạt tàn không?</p>		
Cảnh báo		
Phạt tiền		
Đình chỉ/hủy bỏ giấy phép		
Phạt tù (nếu thích hợp)		
<p>Các hình phạt có phù hợp với các nguyên tắc sau đây không?</p>		
Đủ lớn để ngăn chặn các hành vi vi phạm		
Tăng mức phạt đối với các vi phạm lặp lại		
<p>Các bước để yêu cầu một người ngừng hút thuốc</p>		
<p>Liệu sắc lệnh này có yêu cầu chủ doanh nghiệp/người sử dụng lao động/người giám sát phải thực hiện các bước để yêu cầu một người ngừng hút thuốc (ví dụ: cảnh cáo, ngừng dịch vụ, gọi cơ quan chức năng) không?</p>		
<p>Liệu sắc lệnh này có áp dụng các hình phạt sau đây đối với hành vi không thực hiện các bước đó không?</p>		
Cảnh báo		
Phạt tiền		
Đình chỉ/hủy bỏ giấy phép		
Phạt tù (nếu thích hợp)		

Nghĩa vụ và Hình phạt		Có/Không	Nhận xét
Các hình phạt có phù hợp với các nguyên tắc sau đây không?			
Đủ lớn để ngăn chặn các hành vi vi phạm			
Tăng mức phạt đối với các vi phạm lặp lại			
Không hút thuốc ở nơi bị cấm			
Liệu sắc lệnh này có bắt buộc người hút thuốc phải có nghĩa vụ không hút thuốc ở nơi bị cấm không?			
Liệu sắc lệnh này có áp dụng các hình phạt sau đây đối với hành vi hút thuốc ở nơi bị cấm không?			
Cảnh báo			
Phạt tiền			
Đình chỉ/hủy bỏ giấy phép			
Các hình phạt có phù hợp với các nguyên tắc sau đây không?			
Đủ lớn để ngăn chặn các hành vi vi phạm			
Tăng mức phạt đối với các vi phạm lặp lại			

Các cơ quan thực thi

Trong biểu đồ dưới đây, vui lòng xác định cơ quan/các cơ quan chính phủ nào chịu trách nhiệm thanh tra và thực thi cũng như (những) địa điểm mà các cơ quan đó có thẩm quyền.

Cơ quan được ủy quyền	Khu vực pháp lý (Những) địa điểm mà cơ quan có thẩm quyền quản lý.	Cơ quan có được giao nghĩa vụ thực thi không?	Nhận xét Mô tả thêm bất kỳ thông tin chi tiết nào, nếu cần.

Các cân nhắc bổ sung

	Có/ Không	Nhận xét Mô tả thêm bất kỳ thông tin chi tiết nào nếu cần.
Liệu sắc lệnh có tạo điều kiện cho xã hội dân sự khiếu nại và thực hiện hành động pháp lý nhằm buộc tuân thủ pháp luật không?		
Liệu sắc lệnh có yêu cầu chính phủ phải tham gia vào hoạt động giáo dục công chúng liên tục không?		
Liệu sắc lệnh có yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thích hợp đánh giá hiệu quả của sắc lệnh không?		
Liệu sắc lệnh có trao cho cơ quan có thẩm quyền thích hợp có quyền hạn quản lý rộng rãi để thực thi luật không?		